

Tên TCTGBHTG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Số CV:.....)

....., ngàytháng năm.....

BÁO CÁO**Tổng hợp về việc trả tiền bảo hiểm****1. Số liệu tổng hợp từ các mẫu biểu điện tử tính đến ngày.... /tháng.... /năm....**

STT	Nội dung chỉ tiêu	Số liệu kì trước	Số liệu kì này	Ghi chú
1	Tổng số lượng người gửi tiền (đơn vị: người)			
2	Tổng số lượng người gửi tiền thuộc đối tượng loại trừ (đơn vị: người)			
3	Tổng số lượng người gửi tiền được bảo hiểm (đơn vị: người)			
4	Tổng số lượng tài khoản tiền gửi của cá nhân (đơn vị: tài khoản)			
5	Tổng số lượng tài khoản vay của cá nhân (đơn vị: tài khoản)			
6	Tổng số lượng người gửi tiền được bảo hiểm có nghĩa vụ nợ phải khấu trừ (đơn vị: người)			
7	Tổng nghĩa vụ nợ của cá nhân (đơn vị: đồng)			
8	Tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm sau khi trừ nghĩa vụ nợ (đơn vị: đồng)			
9	Tổng số tiền bảo hiểm đề nghị chi trả (đơn vị: đồng)			

2. Tình hình duy trì, cập nhật hệ thống dữ liệu và hồ sơ bảo hiểm tiền gửi:

- Báo cáo về hạ tầng dữ liệu, khả năng duy trì, cập nhật hệ thống mẫu biểu điện tử, tính chính xác của dữ liệu, công tác tự đối chiếu, rà soát nội bộ...
- Các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có)...

**Đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia
bảo hiểm tiền gửi**

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn lập mẫu biểu**1. Thời điểm dữ liệu:**

+ Ngày cuối cùng hằng quý.

+ Trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt thì thời điểm dữ liệu là ngày cuối cùng hằng tháng.

2. Định kỳ báo cáo:

+ Định kỳ hằng quý.

+ Trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt thì gửi báo cáo theo định kỳ hằng tháng.

3. Thời hạn báo cáo: Chậm nhất ngày 15 của tháng đầu quý thu phí, Chậm nhất ngày 15 hằng tháng trong trường hợp cung cấp hằng tháng.

4. Phương thức báo cáo: Điện tử và văn bản

5. Hướng dẫn nội dung các chỉ tiêu:

(1) Tổng số lượng người gửi tiền: Tổng số người gửi tiền tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

(2) Tổng số lượng người gửi tiền thuộc đối tượng loại trừ: Tổng số người gửi tiền thuộc đối tượng loại trừ tại Mẫu 06/MBDT - Phụ lục I Thông tư số 04/2026/TT-NHNN.

(3) Tổng số lượng người gửi tiền được bảo hiểm: Tổng số người gửi tiền có tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi tại Mẫu 07/MBDT - Phụ lục I Thông tư số 04/2026/TT-NHNN.

(4) Tổng số lượng tài khoản tiền gửi của cá nhân: Tổng số lượng tài khoản tiền gửi tại Mẫu 01/MBDT - Phụ lục I Thông tư số 04/2026/TT-NHNN.

(5) Tổng số lượng tài khoản vay của cá nhân: Tổng số lượng tài khoản tiền vay của người gửi tiền tại Mẫu 04/MBDT - Phụ lục I Thông tư số 04/2026/TT-NHNN.

(6) Tổng số lượng người gửi tiền được bảo hiểm có nghĩa vụ nợ phải khấu trừ: Tổng số lượng người gửi tiền được bảo hiểm có nghĩa vụ nợ tại Mẫu 07/MBDT - Phụ lục I Thông tư số 04/2026/TT-NHNN.

(7) Tổng nghĩa vụ nợ của cá nhân: Tổng số dư nợ tại Mẫu 04/MBDT - Phụ lục I Thông tư số 04/2026/TT-NHNN.

(8) Tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm sau khi trừ nghĩa vụ nợ: Tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm sau khấu trừ nợ tại Mẫu 07/MBDT – Phụ lục I Thông tư số 04/2026/TT-NHNN.

(9) Tổng số tiền bảo hiểm đề nghị chi trả: Tổng số tiền bảo hiểm đề nghị chi trả tại Mẫu 07/MBDT - Phụ lục I Thông tư số 04/2026/TT-NHNN.

Lưu ý:

- Thời điểm áp dụng mẫu biểu: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2026. Trước thời điểm này, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi thực hiện cung cấp thông tin chi tiết về tiền gửi được bảo hiểm theo hướng dẫn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.